

BÀI TẬP TUẦN 23 - MÔN TOÁN

(Luyện tập chung – Phép cộng phân số)

Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng nhất

1. Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số thì.

- A. Ta cộng hai tử số với nhau, cộng hai mẫu số với nhau
- B. Ta cộng hai tử số với nhau, mẫu số giữ nguyên
- C. Ta giữ nguyên tử số, cộng hai mẫu số với nhau
- D. Ta cộng hai tử số với nhau, nhân hai mẫu số với nhau

2. Tính: $\frac{4}{11} + \frac{6}{11} = \dots$

- A. $\frac{10}{11}$
- B. $\frac{9}{11}$
- C. $\frac{13}{11}$
- D. $\frac{12}{11}$

3. Tính rồi rút gọn: $\frac{5}{12} + \frac{1}{4} = \dots$

- A. $\frac{6}{16}$
- B. $\frac{8}{12}$
- C. $\frac{3}{8}$
- D. $\frac{2}{3}$

4. Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào ô trống: $\frac{13}{36} \square \frac{13}{25}$

- A. $=$
- B. $>$
- C. $<$
- D. $\leq$

5. Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: $\frac{5}{7}$; $\frac{13}{14}$; $\frac{31}{35}$

A. $\frac{13}{14}$; $\frac{5}{7}$; $\frac{31}{35}$

B. $\frac{5}{7}$; $\frac{13}{14}$; $\frac{31}{35}$

C. $\frac{31}{35}$; $\frac{13}{14}$; $\frac{5}{7}$

D. $\frac{5}{7}$; $\frac{31}{35}$; $\frac{13}{14}$

6. Tính: $\frac{3}{4} + \frac{5}{6} = \dots$

- A. $\frac{19}{12}$ B. $\frac{17}{12}$ C. $\frac{14}{12}$ D. $\frac{11}{12}$

7. Tìm x biết: $x - \frac{3}{7} = \frac{4}{21}$. Vậy x là:

- A. $\frac{1}{4}$ B. $\frac{13}{21}$ C. $\frac{17}{21}$ D. $\frac{19}{21}$

8. Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào ô trống: $\frac{1}{8} + \frac{3}{5} \square \frac{1}{4} + \frac{7}{20}$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$ D. $\leq$

9. Tính bằng cách thuận tiện: $\frac{5}{12} + \frac{2}{7} + \frac{7}{12} + \frac{5}{7} = \dots$

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

10. Phân số nào bé nhất trong các phân số sau:

- A. $\frac{2}{87}$ B. $\frac{3}{131}$ C. $\frac{3}{135}$ D. $\frac{1}{21}$

11. Tính: $\frac{1}{2} + \frac{5}{32} + \frac{3}{8} = \dots$

- A. $\frac{39}{32}$ B. $\frac{37}{32}$ C. $\frac{35}{32}$ D. $\frac{33}{32}$

12. Tìm x biết: $\frac{7}{2} + x = \frac{15}{4}$. Vậy x là:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{4}$ C. $\frac{1}{6}$ D. $\frac{1}{8}$

13. Hoa ăn $\frac{5}{8}$ cái bánh, Lan ăn $\frac{3}{5}$ cái bánh. Hỏi ai ăn nhiều bánh hơn?

- A. Lan B. Hoa C. Bằng nhau

14. Tính: $5 + \frac{2}{9} = \dots$

- A. $\frac{47}{9}$ B. $\frac{43}{9}$ C. $\frac{25}{9}$ D. $\frac{7}{9}$

15. Tính: $\frac{2}{35} + \frac{9}{35} + \frac{22}{35} = \dots$

- A. $\frac{33}{105}$ B. $\frac{3}{35}$ C. $\frac{33}{35}$ D. $\frac{2}{35}$

16. Chọn số tự nhiên thích hợp để điền vào ô trống: $\frac{56}{2} < \frac{\quad}{2} < \frac{58}{2}$

A. 54

B. 55

C. 59

D. 57

17. Một vòi nước giờ thứ nhất chảy được $\frac{1}{3}$ bể nước, giờ thứ hai chảy được $\frac{2}{7}$ bể nước. Hỏi sau hai giờ vòi nước đó chảy được bao nhiêu phần bể nước?

A. $\frac{3}{10}$

B. $\frac{13}{21}$

C. $\frac{3}{4}$

D. $\frac{23}{21}$

18. Tổng $\frac{4}{6} + \frac{27}{81}$ có kết quả là:

A. 1

B. $\frac{1}{3}$

C. $\frac{3}{4}$

D. $\frac{4}{3}$

19. Hộp thứ nhất đựng $\frac{1}{4}$ kg kg kẹo, hộp thứ hai đựng nhiều hơn hộp thứ nhất $\frac{3}{8}$ kg kg kẹo nhưng ít hơn hộp thứ ba $\frac{1}{5}$ kg kg kẹo. Hỏi cả ba hộp đựng bao nhiêu ki-lô-gam kẹo?

A. $\frac{67}{40}$ kg

B. $\frac{27}{20}$ kg

C. $\frac{17}{10}$ kg

D. $\frac{7}{5}$ kg

20. Một hình chữ nhật có chiều dài 2m và chiều rộng $\frac{4}{5}$ m. Tính nửa chu vi của hình chữ nhật đó?

A. $\frac{14}{5}$ m

B. $\frac{14}{6}$ m

C. 14 m

D. $\frac{6}{5}$ m

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TUẦN 23 - MÔN TOÁN

1. B

11. D

2. A

12. B

3. D

13. B

4. C

14. A

5. D

15. C

6. A

16. D

7. B

17. B

8. A

18. A

9. C

19. C

10. C

20. A